TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 02/2022/DS-ST Ngày 24-01-2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và bà Lê Thị Thuý Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 02/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L; địa chỉ: Số 26 Phạm Ngũ Lão, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn N - Văn phòng luật sư Trần và cộng sự; địa chỉ: Số 117B Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Văn bản uỷ quyền số 02/GUQ/CTHAL ngày 01/6/2021 của giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L) - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn L; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 2, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Văn Lương: Bà Văn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2021 của ông Võ Văn L) - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1964; nơi cư trú: 26 Phạm Ngũ Lão, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Xuân Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 2, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2021, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L trình bày:

Trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, ông Võ Văn L đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thuỷ sản tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L (viết tắt là Công ty). Ngày 31/12/2018, Công ty và ông Lg đã lập bản đối chiếu công nợ với tổng số tiền ông L còn nợ Công ty là 416.693.500 đồng. Sau đó, năm

2019 ông L và C ty tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán. Tính đến ngày 11/10/2019, ông L ký xác nhận tại sổ theo dõi công nợ với tổng số tiền là 571.100.000 đồng. Công ty đã đòi nợ nhiều lần nhưng cho đến nay ông L vẫn không chịu thanh toán số tiền nói trên. Vì vậy, Công ty đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xem xét giải buộc vợ chồng ông Võ Văn L và bà Võ Thị X Đào phải thanh toán cho Công ty số tiền là 571.100.000 đồng.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 06/8/2021 và tại phiên hoà giải ngày 18/11/2021, bị đơn ông Võ Văn L trình bày: Ông L thừa nhận từ năm 2017 đến năm 2019, ông L có thoả thuận bằng miệng với ông Trần Văn B mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thuỷ sản mục đích nhằm để nuôi tôm. Cuối năm 2018, hai bên đã đối chiếu công nợ với tổng số tiền là 416.693.500 đồng. Tuy nhiên, ông L cho rằng không ký hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L nên ông L không nợ tiền công ty. Năm 2019, do ông B tự ý cắt ngang hợp đồng khiến ông L bị thiệt hại nặng nề, không có vốn để nuôi tôm, không có nghề nghiệp nên mất khả năng thanh toán cho ông B. Do đó, ông L đề nghị Toà án xem xét quá trình hợp tác làm ăn và các khoản tiền đã trả, số tiền chưa thanh toán; thiệt hại do ông B đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có lý do.

Ngày 11/8/2021, ông L có đơn yêu cầu phản tố buộc ông Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại cho ông L do ông B tự ý huỷ bỏ hợp đồng với tổng thiệt hại là 911.547.000 đồng; trong đó: Thiệt hại về cơ sở vật chất, trang bị: 452.540.000 đồng; thiệt hại về giống và thức ăn do ông B cắt thức ăn: 459.007.000 đồng.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 13/10/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B đứng về phía nguyên đơn trình bày:

Ông B là nhân viên thị trường làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L, công việc hàng ngày của ông Ba là tìm hiểu thị trường, liên hệ với khách hàng để giới thiệu thức ăn, thuốc, cung cấp tài liệu và hướng dẫn cách sử dụng cho khách hàng. Nếu khách hàng đồng ý thì khách hàng liên hệ trực tiếp với công ty. Trường hợp của ông L, thì sau khi ông L đồng ý, ông L đặt mua thức ăn và mua thuốc, kế toán công ty sẽ ghi các mặt hàng vào sổ theo dõi công nợ của ông Võ Văn L, lái xe của công ty là ông Trần Văn L sẽ trực tiếp giao hàng và ông L hoặc bà Đ (vợ ông L) sẽ ký xác nhận hàng và tiền vào sổ công nợ. Hiện tại, ông L còn nợ công ty số tiền là 571.100.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Toà án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Xuân Đ đứng về phía bị đơn: Từ khi Toà án thông báo đưa bà Võ Thị Xuân Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì bà Đ không có bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hoà giải cũng như không tham gia phiên toà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Xuân Đ không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430; khoản 1, 2 Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L. Buộc ông Võ Văn Lvà bà Võ Thị Xuân Đ phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L số tiền là 571.100.000 đồng; về án phí: Ông L và bà Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17/6/2021, Tòa án thụ lý vụ án; sau khi thụ lý vụ án, đến ngày 19/8/2021 Tòa án ban thành thông báo về việc đưa ông B, bà Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hết thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông L và ông B đều có văn bản trình bày ý kiến, riêng bà Đ không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Toà án. Ngày 12/10/2021, Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mở phiên họp vào ngày 21/10/2021, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Ngày 10/11/2021, Toà án ra thông báo phiên họp lần hai và mở vào ngày 18/11/2021, ông B và bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, phía nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý tiến hành phiên họp và hoà giải vì sự vắng mặt của ông B đứng về phía nguyên đơn và bà Đ đứng về phía bị đơn không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của họ nên Toà án vẫn tiến hành phiên họp và hoà giải đồng thời Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho ông Trần Văn B và bà Võ Thị Xuân Đ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 08/12/2021,Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định mở phiên tòa vào ngày 07/01/2022 nhưng bị đơn ông Võ Văn L, đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn bà Võ Thị Xuân Đđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 24/01/2022. Tại phiên tòa hôm nay, ông L và bà Đ, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Võ Văn L phải trả số tiền 571.100.000 đồng phát sinh từ việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Văn L có nơi cư trú tại thôn 2, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách người tham gia tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L; địa chỉ: 26 Phạm Ngũ Lão, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị viết đơn khởi kiện nên xác định là nguyên đơn và khởi kiện ông Võ Văn L trả số tiền 571.100.000 đồng nên xác định ông L là bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, ông

Võ Văn L đề nghị Tòa án huyện Triệu Phong đưa ông Trần Văn B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được Tòa án chấp nhận. Ngoài ra, tại hồ sơ thể hiện bà Võ Thị Xuân Đ là vợ của bị đơn ông Võ Văn L, trong sổ theo dõi nhận nợ từ năm 2017 đến 2019 thể hiện ngoài chữ ký của ông Lương thì có chữ ký của bà Đ đã ký nhận hàng và nợ còn lại nhưng không ai đề nghị đưa bà Võ Thị Xuân Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Toà án đã đưa bà Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**4**] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử buộc vợ chồng ông Võ Văn L và bà Võ Thị Xuân Đ phải thanh toán số tiền gốc là 571.100.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ năm 2017 đến năm 2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L nhiều lần bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản cho ông Võ Văn L, trú tại thôn 2, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Các bên không lập hợp đồng mua bán mà chỉ có sổ theo dõi công nợ. Đến ngày 31/12/2018, giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L và ông Võ Văn L có lập bản đối chiếu công nợ với nội dung "Tính đến ngày 31/12/2018 giữa bên A là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L và bên B là ông Võ Văn L thể hiện bên B mua hàng thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản còn nợ lại bên A số tiền 416.693.500 đồng"; sau đó công ty tiếp tục bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản và theo dõi bằng sổ theo dõi việc mua bán và đến ngày 11/10/2019 ông Lương ký xác nhận tại sổ theo dõi nợ số tiền là 571.100.000 đồng. Như vậy, quan hệ mua bán thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long và ông Võ Văn L là hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, khi mua bán với nhau các bên không có hợp đồng cụ thể mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật dân sự thì Hợp đồng này không bắt buộc các bên phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật mà chỉ cần thỏa thuận với nhau bằng miệng thì hiệu lực của hợp đồng vẫn có giá trị pháp lý. Mặt khác, trên thực tế ông Võ văn L và bà Võ Thị Xuân Đ (vợ ông L) đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L đã diễn ra nhiều lần từ năm 2017 đến năm 2019, thể hiện ở sổ theo dõi công nợ có chữ ký của ông L, bà Đ. Tại bản đối chiếu công nợ mà các bên đã xác lập ngày 31/12/2018 thì ông Võ Văn L đã xác nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L với số tiền 416.693.500 đồng; ngoài ra theo sổ theo dõi công nợ thì từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/10/2019, ông L và bà Đ còn ký xác nhận nợ số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y và đến ngày 11/10/2019 ký nhận nợ 571.100.000 đồng. Mặc dù năm 2019 chưa có đối chiếu công nợ, nhưng sổ theo dõi công nợ thể hiện việc ông L và bà Đ xác nhận nợ liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, xác nhận khoản nợ tổng cộng 571.100.000 đồng. Do đó, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình mua bán với nhau được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L khởi kiện số tiền 571.100.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 440; Điều 430 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Xuân Đ không có bản trình bày ý kiến nộp cho Toà án. Tuy nhiên, biên bản đối chiếu công nợ

ngày 31/12/2018 ông Võ Văn L trực tiếp ký vào biên bản đối chiếu công nợ và sổ theo dõi công nợ thể hiện cụ thể ngày, tháng, năm giao nhận số lượng hàng, đơn giá, thành tiền, đã thanh toán và còn nợ lại đều có chữ ký nhận của ông L và bà Đ. Mặt khác, theo văn bản số 127/UBND ngày 13/12/2021 của Uỷ ban nhân dân xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong xác nhận: Ông Võ Văn L và bà Võ Thị Xuân Đ có quan hệ hôn nhân là vợ chồng, hiện tại hôn nhân giữa ông L và bà Đ vẫn đang tồn tại. Như vậy, bà Đ cùng ông L thực hiện việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y với Công ty nhằm để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên cần buộc bà Đ phải cùng với ông L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L, cần buộc vợ chồng ông Võ Văn L và bà Võ Thị Xuân Đ phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L số tiền là 571.100.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Võ Văn L: Ngày 11/8/2021, ông L có đơn yêu cầu phản tố buộc ông B phải bồi thường thiệt hại cho ông L do ông B tự ý huỷ bỏ hợp đồng với tổng thiệt hại là 911.547.000 đồng trong đó thiệt hại về cơ sở vật chất, trang bị là 452.540.000 đồng và thiệt hại về giống và thức ăn do ông B cắt thức ăn: 459.007.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 18/8/2021, Toà án nhân dân huyện Triệu Phong đã ra thông báo nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố của ông Võ Văn L nhưng ông Lương không nộp tiền tạm ứng án phí theo yêu cầu của Toà án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L được Tòa án chấp nhận nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đó được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Ông Võ Văn L và bà Võ Thị Xuân Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi mua hàng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L nên ông L và bà Đ phải chịu án phí trên số tiền mà ông L và bà Đ phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long là 571.100.000 đồng. Cụ thể, án phí dân sự sơ thẩm mà vợ chồng ông L và bà Đ phải chịu là 26.844.000 đồng {20.000.000 đồng + (171.000.000 đồng x 4%)} theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430; khoản 1, 2 Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L. Buộc vợ chồng ông Võ Văn L và bà Võ Thị Xuân Đ phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh số tiền là 571.100.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi mốt triệu một trăm ngàn đồng chẵn).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Buộc vợ chồng ông Võ Văn L và bà Võ Thị Xuân Đ phải chịu 26.844.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.422.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004792 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị**;**
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Phan Hồng Phước

Trong năm 2018 và 2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long nhiều lần bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản cho ông Võ văn Lương, trú tại thôn 2, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Các bên thực hiện việc mua bán này chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không lập thành văn bản, tuy nhiên đến ngày 31/12/2018, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long có lập biên bản đối chiếu công nợ với ông Võ Văn Lương với nội dung "Tính đến ngày 31/12/2018 giữa bên A là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long và bên B là ông Võ Văn Lương thể hiện bên B mua hàng thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản còn nợ lại bên A số tiền 416.693.500 đồng"; sau đó công ty tiếp tục bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản và theo dõi bằng sổ theo dõi việc mua bán. Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long đã nhiều lần đòi nợ bà Đào nhưng bà Đào không trả nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong để yêu cầu giải quyết buộc ông Võ Văn Lương phải trả số tiên nói trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long. Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ mua bán thuốc thủy sản và thức ăn thủy sản giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long và ông Võ văn Lương là hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, khi mua bán với nhau các bên không có hợp đồng cụ thể mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Tuy nhiên theo quy định của Bộ luật dân sự thì Hợp đồng này không bắt buộc các bên phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật mà chỉ cần thỏa thuận với nhau bằng miệng thì hiệu lực của hợp đồng vẫn có giá

trị pháp lý. Mặt khác, trên thực tế ông Võ văn Lương và bà Võ Thị Xuân Đào (vợ ông Lương) đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long đã diễn ra nhiều lần trong năm 2018 và năm 2019, thể hiện ở sổ theo dõi công nợ năm 2018 và năm 2019. Như vậy, theo bản đối chiếu công nợ mà các bên đã xác lập ngày 31/12/2018 thì ông Võ Văn Lương đã xác nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long với số tiền 416.693.500 đồng; ngoiaf ra theo sổ theo dõi công nợ thì từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/10/2019, ông Lương và bà Đào còn nợ số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y với số tiền là 154.406.500 đồng, sổ theo dõi thể hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả ông Lương và bà Đào đều thừa nhận chử ký trong biên bản đối chiếu công nợ và chuer ký trong sổ theo dõi việc mua bán đều chữ ký của ông Lương và bà Đào. Như vậy, ông Lương đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình mua bán với nhau được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long khởi kiện ông Võ Văn Lương phải trả số tiền 571.100.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 440; Điều 430 Bộ luật dân sự.

nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long buộc bà Đào phải trả số tiền là 173.200.000 đồng tiền gốc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Về trách nhiệm trả nợ: tại bản trình bày ý kiến đề ngày 06/8/2021, bà Đào thừa nhận ông Võ Văn Lương là chồng của bà có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long từ năm 2016 đến năm 2019. Tại sổ theo dõi công nợ năm 2018 (bút lục 45-54) thì có thể hiện chữ ký nhận của bà Đào và ông Lương, điều này nói lên việc bà Đào và ông Lương đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thú ý thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long. Vì vậy, bà Đào và ông Lương phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế khi bà Đào và ông Lương mua thức ăn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là luật sư Nguyễn Văn Nhật cung cấp cho Tòa án văn bản số 123/UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã

Triệu Lăng, huyện Triệu Phong (bút lục số 77) xác nhận với nội dung: ông Võ Văn Lương và bà Võ Thị Xuân Đào vẫn còn quan hệ vợ chồng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Lương và bà Đào vẫn tồn tại trong quá trình bà Đào, ông Lương mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long để nuôi tôm vì mục đích phát triển kinh tế của gia đình nên ông Võ Văn Lương và bà Võ Thị Xuân Đào phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại bản trình bày ý kiến của bà Đào ngày 24/6/2021 và ngày 06/8/2021 bà Đào cho rằng bà không hề ký hợp đồng hay thỏa thuận bằng miệng về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long, cũng như không biết việc chồng bà là ông Võ Văn Lương mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long, nhưng qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản đối chiếu công nợ (BL số 03); sổ theo dõi công nợ năm 2018 (bút lục 45-54) thì có thể hiện ký nhận của bà Đào và ông Lương. Mặt khác, ngày 16/8/2021, Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 29A/2021/QĐ-CCTLCC, để yêu cầu bà Đào cung cấp các chứng cứ có liên quan đến việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản giữa bà và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long nhưng bà Đào vẫn không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Điều đó chứng tỏ bà Đào biết rõ việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Lương chồng bà Đào và bà Đào đã trực tiếp ký vào biên bản đối chiếu công nợ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long nên bà Đào và ông Lương phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long là hoàn toàn có cơ sở. Vì vậy, việc bà Đào cho rằng bà không biết việc mua bán thức ăn nuôi tôm và khi ký vào biên bản xác nhận công nợ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long, do không hiểu biết là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long được Tòa án chấp nhận nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Võ Thị Xuân Đào và ông Võ Văn Lương, vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi mua hàng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long nên bà Đào và ông Lương phải chịu án phí trên số tiền mà ông Lương và bà Đào phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long. Số tiền mà ông Lương và bà Đào phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long là 173.200.000 đồng nên phải chịu án phí theo loại án phí có giá ngạch là 5% của số tiền phải thanh toán. Vì vậy, án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đào và ông Lương phải chịu là: 8.660.000 đồng (là 173.200.000 đồng X 5% = 8.660.000 đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 26; Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430; khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long, buộc bà Võ Thị Xuân Đào và ông Võ Văn Lương phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long số tiền 173.200.000 đồng *(một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị Xuân Đào và ông Võ Văn Lương phải chịu 8.660.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.330.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004794 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Công ty và ông Võ Văn Lương có giao kết hợp đồng bằng lời nói về việc mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thuỷ sản. Xem xét nội dung biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 31/12/2018 và sổ theo dõi công nợ từ năm 2017 đến năm 2019 cũng như quá trình giải quyết vụ án thì công ty và ông Lương đều thừa nhận: Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã giao hàng đầy đủ cho ông Lương theo

đúng hợp đồng đã thuận và hai bên đã ký vào sổ theo dõi công nợ với tổng số tiền là 571.100.000 đồng. Ông Lương cho rằng: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lương ký hợp đồng bằng lời nói với ông Trần Văn Ba chứ không ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long. Do đó, ông Lương nợ tiền ông Ba chứ không nợ tiền công ty. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 09/8/2021, Toà án nhân dân huyện Triệu Phong đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 28/2021/QĐ-CCTLCC với nội dung: Yêu cầu ông Võ Văn Lương cung cấp bản sao Hợp đồng mua bán hoặc các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc mua bán thức ăn nuôi tôm từ năm 2017 đến năm 2019 giữa ông Ba và ông Lương nhưng ông Lương không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông Lương đã ký hợp đồng bằng lời nói với ông Trần Văn Ba. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lương thừa nhận chữ ký trong biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 giữa Công ty và ông Lương đúng là chữ ký của ông Lương. Do đó, việc ông Lương cho rằng ông Lương nợ ông Ba chứ không nợ Công ty là không có cơ sở nên Toà án không chấp nhận.

Như vậy, theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018, ông Lương không thừa nhận số tiền nợ là 571.100.000 đồng theo sổ theo dõi công nợ từ năm 2017 đến năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy: Xem xét sổ theo dõi công nợ từ năm 2017 đến năm 2019 của công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Anh Long và khách hàng Võ Văn Lương thể hiện: Từ ngày 26/12/2017 đến ngày 31/12/2018 nợ còn lại là 416.693.500 đồng *(Số tiền này phù hợp với biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 giữa công ty và ông Lương).* Từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/10/2019, thể hiện hai bên đã giao hàng, nhận hàng đầy đủ, ông Lương và bà Đào đã nhiều lần thanh toán và ký nhận nợ còn lại là 571.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền phát sinh thêm sau thời điểm hai bên đã đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 là 154.406.500 đồng (571.100.000 – 416.693.500). Quá trình giải quyết vụ án, ông Lương thừa nhận các chữ ký trong sổ theo dõi công nợ này đúng là chữ ký của ông Lương và bà Đào. Ông Lương không thừa nhận số tiền còn nợ là 571.100.000 đồng nhưng không cung cấp được bất cứ chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh ông Lương đã thanh toán số tiền phát sinh từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/10/2019 với số tiền là 154.406.500 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận việc ông Lương cho rằng đã thanh toán nợ cho công ty số tiền 154.406.500 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.